

Bản án số: 416/2023/HS-PT
Ngày 04-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Hồng Sơn

Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 409/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Quang H, Phạm Văn P, Lại Quốc T1, Nguyễn Hữu T2, Phạm Văn L, Lê Hoàng T3 do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 222/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 03 tháng 03 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số B đường E, tổ D, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị X; Bị cáo có vợ tên Đặng Thị Thúy L1, sinh năm 1994; con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. Phạm Quang H, sinh ngày 08 tháng 09 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số F đường E, tổ D, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Minh T4 và bà Nguyễn Thị L2; Bị cáo có vợ tên Bà Đỗ Thúy H1, sinh năm 1995; con: 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

3. Phạm Văn P, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Nhà không số đường 570, tổ C, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H2 (chết) và bà Trần Lệ M; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

4. Lại Quốc T1, sinh ngày 28 tháng 06 năm 2000 tại Long An; Thường trú: ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thầy cúng; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lại Việt H3 và bà Bùi Thị H4; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

5. Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2004 tại Long An; Thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L3 và bà Bùi Thị X1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

6. Phạm Văn L, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số C đường T, tổ E, ấp R, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T5 (chết) và bà Ngô Thị T6; Bị cáo có vợ tên Trần Thanh H5, sinh năm 1988; con: 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

7. Lê Hoàng T3, sinh ngày 11 tháng 05 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số B đường B, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: : Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị N1 (chết); Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Hồng H6, sinh năm 1976; con: 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Bà **Phạm Thị Thu H7**, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 15/8/2022, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Phạm Văn P, Phạm Quang H, Lại Quốc T1, Nguyễn Hữu T2 và Lê Hoàng T3 đang nhậu ở nhà T ở tổ G, ấp R, xã T, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh thì L nói với T về việc bà Phạm Thị Thu H7 có đăng clip chửi Trục trên facebook. T nhờ L gọi điện thoại cho bà H7 để nói chuyện, trong khi nói chuyện với nhau thì T và bà H7 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và có thách thức T. Trục nóng giận nên kêu L điều khiển xe gắn máy Honda Lead màu xám biển số 59M1-313.83 chở lên nhà bà H7 để nói chuyện. Thấy T và L đứng dậy đi thì cả nhóm đang nhậu chung cũng đứng dậy đi theo. T3 điều khiển xe gắn máy hiệu Wand biển số 51Y9-5682 chở P, T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 59Y2-688.03 chở T1, H điều khiển xe gắn máy Exciter màu xanh biển số 59T1-533.37 đi một mình. Trên đường đi, L nói với T3, T, P, H, T2 và T1 là “nhà bà có 02 camera ở đằng trước, có gì thì đập 02 đằng trước”. Khi đến nhà bà H7, L nói “Đập đi, có gì anh lo cho” và đứng bên kia đường, T đi đến hàng rào dùng lời lẽ thô tục lớn tiếng kêu bà H7 thì bà H7 đi vào trong nhà đóng cửa lại. P thấy vậy trèo lên hàng rào dùng tay đập 02 cái camera ở đằng trước nhà, H đập cửa hàng rào cổng nhà bà H7 rồi T3, T, P, H, T2 và T1 đi vào trước hiên nhà bà H7. H tiếp tục dùng tay đập phá 01 cái khóa cửa tay nắm ngang. T dùng tay gõ mạnh vào cửa nhà và tiếp tục lớn tiếng kêu bà H7 ra. Khi thấy camera phía trước bên trái nhà bà H7 (nhìn từ ngoài vào), H đã chỉ và nói cho cả nhóm biết có camera. Thấy vậy, Trung định cầm gậy tàn thuốc bằng kim loại ở trên bàn định ném camera nhưng thấy T1 chuẩn bị đỡ T2 lên giật camera nên T3 bỏ lại gậy tàn thuốc lên bàn. Lúc này, T1 đỡ T2 lên giật gãy 01 cái camera gắn bên trái trước nhà bà H7 rớt xuống, H liền cầm cái camera này lên và đập mạnh xuống nền gạch. T và T3 nhìn thấy nhưng không nói gì. Sau đó, T1 tiếp tục đỡ T2 giật gãy 01 cái camera gắn bên phải trước nhà bà H7 (nhìn từ ngoài vào). Trong lúc T1 và T2 bẻ camera thì T và T3 tiếp tục đứng đó, liên tục quan sát xem T1 và T2 thực hiện. H đi ra phía ngoài cổng nhà của bà H7, dùng chân đạp cái cửa hàng rào cổng ngã xuống rồi T2 đi qua giật gãy 01 cái camera phía bên hông bên trái của nhà bà H7 (nhìn từ ngoài vào). Lúc này, bà H7 đang trốn ở trong nhà, khóa trái cửa. Sau đó, cả nhóm bỏ đi.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Phạm Văn P, Phạm Quang H, Lại Quốc T1, Nguyễn Hữu T2 và Lê Hoàng T3 thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 khóa cửa tay nắm ngang giá 450.000 đồng; 01 camera hiệu Yoosee có giá 600.000 đồng; 04 camera hiệu IP Jtech giá 2.800.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại có giá trị 3.850.000 đồng.

Tại bản án số: 222/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quang H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

3. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

4. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

5. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm b, h, i, s, khoản 1, Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

6. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Lại Quốc T1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

7. Áp dụng khoản 1, Điều 178; Điều 17, Điều 35; điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị hại Phạm Thị Thu H7 có đơn kháng cáo đề nghị chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Phạm Văn L khai nại không phải là khởi xướng, bị cáo không chỉ đạo các bị cáo đập phá tài sản là 02 camera trước nhà bị hại H7.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo đồng ý quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

- Bị hại tranh luận: Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo đã tụ tập đông người, đến nhà bị hại, chửi bới, đe dọa, đập phá nhiều lần, bản thân bị hại trước đó đã có đơn trình báo công an nhưng chưa được giải quyết nên mức phạt tiền của cấp sơ thẩm là chưa thỏa đáng. Do đó, bị hại không đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nghiêm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Các bị cáo hủy hoại tài sản trị giá 3.850.000 đồng thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, chỉ có 01 tình tiết tăng nặng và các bị cáo đều có nhân thân tốt nên việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như đã trình bày.

- Lời nói sau cùng:

Các bị cáo H, T2, P gửi lời xin lỗi đến bị hại trong vụ án và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo khác xin giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Phạm Thị Thu H7 về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào 20 giờ 35 phút ngày 15/08/2022 tại nhà không số, tổ A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Phạm Văn P, Phạm Quang H, Lại Quốc T1, Nguyễn Hữu T2 và Lê Hoàng T3 có hành vi đập phá, hủy hoại tài sản gồm 01 khóa cửa tay nắm, 01 camera hiệu Yoosee và 04 camera hiệu Ip Jtech của bà Phạm Thị Thu H7. Tổng trị giá tài sản

bị thiệt hại là 3.850.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản”.

[3.2] Do đó, Bản án sơ thẩm số: 222/2023/HS-ST ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Phạm Văn P, Phạm Quang H, Lại Quốc T1, Nguyễn Hữu T2 và Lê Hoàng T3 về tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo của bị hại Phạm Thị Thu H7, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về tính chất của hành vi và vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Xét chỉ vì mâu thuẫn trên mạng xã hội giữa bị cáo Nguyễn Văn T với bà Phạm Thị Thu H7 mà các bị cáo T và L đã cùng P, H, T3, T2, T1 kéo đến nhà bị hại H7, sử dụng vũ lực để đập phá, hủy hoại tài sản của bị hại H7. Trong đó, các bị cáo T, L là người khởi xướng, cầm đầu, đồng thời các bị cáo cùng với bị cáo T3 là người củng cố, giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo T1, T2, H, P thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo T, L là cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, mà các bị cáo đã có hành vi tụ tập đông người, dùng lời lẽ thô tục chửi bới và đập phá tài sản của bị hại là thể hiện bản tính hung hăng, thích sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo theo quy định điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Phạm Văn P, Phạm Quang H, Lê Hoàng T3 đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 5.000.000 đồng nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.4] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo P, H, T1, T2 và T3 là phù hợp. Riêng các bị cáo T và L là người khởi xướng, cầm đầu, phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là chưa đảm bảo tính nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, côn đồ theo nguyên tắc xử lý người phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận

một phần kháng cáo của bị hại và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T, L.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị hại và các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Thị Thu H7 và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

⁽¹⁾Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

⁽²⁾Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

⁽³⁾Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

⁽⁴⁾Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T3 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

⁽⁵⁾Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

⁽⁶⁾Xử phạt bị cáo Lại Quốc T1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

⁽⁷⁾Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội,

Bị hại và các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (7)
- Bị hại kháng cáo; (1)
- THADS huyện Củ Chi; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

